



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

05.09.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

TIN ĐỒN KHÔNG NÂNG HẠNG KHIẾN NĐT BI QUAN TRỌNG NGẮN HẠN

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS) | BÁO CÁO THỰC HIỆN BỞI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	375
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	100
Số cổ phiếu giảm giá	230
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	45

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	244
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	73
Số cổ phiếu giảm giá	97
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	74

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	493
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	195
Số cổ phiếu giảm giá	154
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	144

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	103,510.54	121,543.25	(18,032.71)
% KL toàn thị trường	6.10%	7.17%	
Giá trị	3,109,150	4,460,087	(1,350,937)
% GT toàn thị trường	6.34%	9.10%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	4,442.25	5,916.55	(1,474.30)
% KL toàn thị trường	6.10%	7.17%	
Giá trị	106,009	172,953	(66,944)
% GT toàn thị trường	2.49%	4.06%	

UPCOM

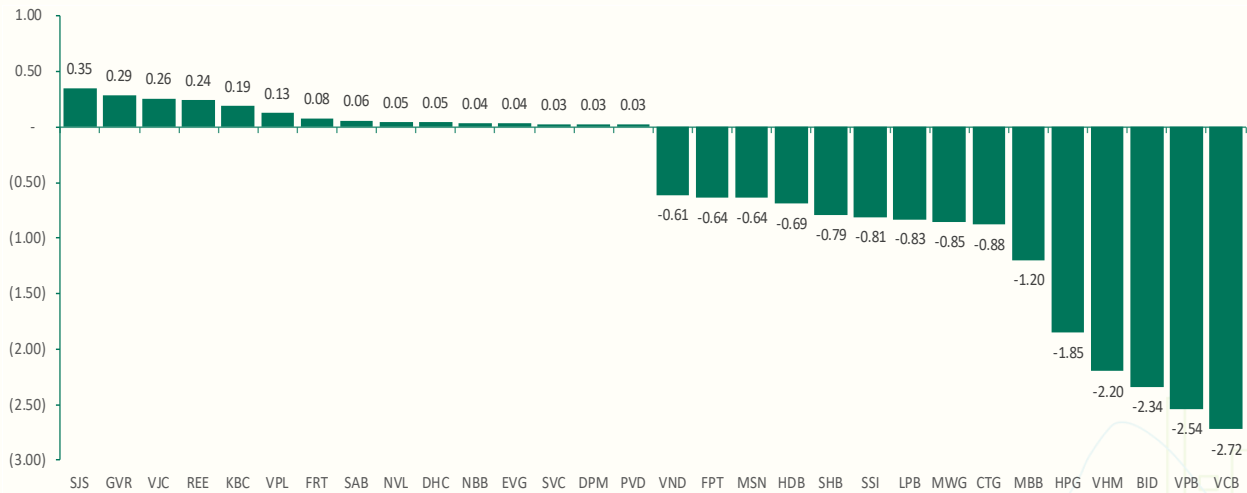
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	524.92	1,209.22	(684.30)
% KL toàn thị trường	0.54%	1.25%	
Giá trị	23,188	57,169	(33,981)
% GT toàn thị trường	2.07%	5.10%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	11,047,800	67,500	-1,400 (-2.03%)	12.27	2.64	5,501	564,008
2	VIC	2,141,000	125,000	0 (0%)	35.34	3.06	3,537	484,823
3	VHM	4,185,500	100,000	-2,300 (-2.25%)	14.21	1.78	7,039	410,741
4	BID	13,561,000	41,950	-1,450 (-3.34%)	10.56	1.81	3,972	294,546
5	TCB	35,382,100	39,500	-100 (-0.25%)	12.85	1.72	3,075	279,906
6	CTG	11,199,800	50,300	-700 (-1.37%)	8.97	1.65	5,606	270,111
7	VPB	37,902,100	33,500	-1,400 (-4.01%)	15.28	1.75	2,193	265,786
8	HPG	95,256,400	28,800	-1,050 (-3.52%)	13.71	1.51	2,100	221,053
9	FPT	8,807,800	103,400	-1,600 (-1.52%)	17.64	3.84	5,862	176,143
10	MBB	66,550,600	27,400	-850 (-3.01%)	6.33	1.31	4,331	167,202

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-1.54%	+34.87%	1,601
▼ Tài chính	-2.58%	+39.05%	104
> Tổ chức tín dụng	-2.37%	+37.13%	29
> Dịch vụ tài chính	-4.16%	+62.36%	62
> Bảo hiểm	-1.69%	+17.06%	13
▶ Bất động sản	-1.10%	+89.06%	133
▼ Công nghiệp	-0.80%	+25.99%	402
> Vận tải	-0.74%	+20.45%	117
> Hàng hóa công nghiệp	-0.80%	+37.17%	232
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-1.60%	+38.04%	53
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.71%	+1.59%	169
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.71%	+1.73%	156
> Thương mại hàng thiết yếu	-0.48%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.41%	+9.08%	4
▶ Nguyên vật liệu	-1.41%	+17.94%	284
▶ Tiện ích	-0.54%	+7.78%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.65%	+21.71%	187
> Thương mại hàng không thiết yếu	-1.44%	+17.31%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.38%	+3.10%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	-0.02%	+60.58%	72
> Xe và linh kiện	-2.00%	-0.84%	13
▶ Dịch vụ truyền thông	-0.68%	-17.26%	41
▶ Năng lượng	-0.16%	+1.52%	53
▼ Công nghệ thông tin	-1.53%	-20.73%	16
> Phần mềm và dịch vụ	-1.53%	-21.00%	9
> Phần cứng và thiết bị	-1.82%	+24.27%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.16%	+4.04%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.07%	+6.99%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+1.03%	-28.74%	11

Tin đồn không nâng hạng khiến NĐT bi quan trong ngắn hạn

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 29.32 điểm (- 1.73%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Thiết bị, dịch vụ và chăm sóc sức khỏe, truyền thông giải trí, dịch vụ tiêu dùng, dược phẩm công nghệ và sinh học và một số cổ phiếu đơn lẻ tăng giá như SJS, VJC,...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như JVC, SRA, VNZ, VPL, DHG, DCL...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) JVC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên chưa mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu cản trở đà tăng giá;
- ✓ Cổ phiếu vẫn vận động theo kênh tăng giá thiết lập từ tháng 12/2024 tới nay – Chạm hỗ trợ sẽ tăng và chạm kháng cự sẽ giảm với biên độ rộng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(ii) DCL tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu hình đáy đôi của mô hình kết thúc sóng 5 giảm giá. Hiện đang hình thành sóng tăng giá mới – Tín hiệu đảo chiều xu hướng;
- ✓ Kháng cự hiện tại quanh MA(200) tương ứng với mức 24.5 – Một Break out sẽ hình thành xu hướng tăng giá dài hạn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(iii) SJS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên chưa mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu cản trở đà tăng;
- ✓ Sóng 4 đang hình thành có thể theo mô hình 12345 hoặc ABC với hỗ trợ quanh vùng giá 51 – 58. Hiện tại có vẻ SJS đang trong pha sóng B với kháng cự quanh vùng giá 75. NĐT nên quan sát vùng kháng cự này để bán ra đối với những người đang nắm giữ cổ phiếu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(2) Dịch vụ tài chính, tổ chức tín dụng, xe và linh kiện, bảo hiểm, dịch vụ thương mại và chuyên biệt, phần mềm dịch vụ, nguyên vật liệu, bất động sản, hàng hóa công nghiệp, vận tải, dịch vụ viễn thông, thực phẩm đồ uống và thuốc lá ...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như AGR, SSI, VIX, VND, VCI, HCM, CTS, VCB, BID, VPB, TCB, MBB, ACB, SHB, EIB, DRC, CSM, BVH, MIG, BIC, VEF, TLG, TV2, FPT, CMG, HPG, MSR, DGC, NKG, VCS, NTP, HSG, PTB, VHM, DXG, PDR, TCH, IDC, TAL, VCG, GEX, VGC, PC1, LCG, DPG, ACV, HVN, VTP, CII, PHP, HHV, VOS, VSC, VGI, FOX, CTR, MCH, VNM, MSN, ANV, SBT ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VND giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu thận trọng;
- ✓ VND sẽ phát hành riêng lẻ 260 triệu cổ phiếu và sau đó tiếp tục phát hành 20% cho cổ đông hiện hữu trên vốn mới – Đây có thể là tin khiến VND giảm giá;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(ii) MBB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu thận trọng;
- ✓ Hỗ trợ sóng 4 giảm giá quanh vùng 21 - 24;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

(iii) NKG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ NKG vẫn trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 25;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iv) HHV giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình hai đỉnh vẫn cản trở đà tăng giá của HHV – Tín hiệu thận trọng;
- ✓ Cổ phiếu vẫn trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 18;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Quảng nghỉ để “Build Up” mẫu hình

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Closing Marubozu”. Khối lượng giao dịch tăng và vượt mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 1,486 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: DIG, NVL, SHB, HSG, GEX, KBC, SSI, FUEKIV30, EIB, PVD... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VPB, VHM, MBB, HDB, TCB, HCM, MWG, VCI, SHS, VND...Hiện khối ngoại đã giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu trên TTCK Việt Nam xuống mức 16% - Mức thấp nhất trong nhiều năm.

(ii) VN-Index đã giảm mạnh trong phiên 15 phút cuối phiên giao dịch sau khi xuất hiện tin đồn thị trường sẽ không được nâng hạng. Nhóm bị bán mạnh nhất là nhóm cổ phiếu ngành chứng khoán và ngân hàng. Có hai điểm cần lưu ý giai đoạn này: (a) So với mặt bằng chung, hiện định giá của nhóm chứng khoán và đất và cao hơn mức trung bình lịch sử của mình trong khi đó nhóm ngân hàng vẫn ở mức trung tính. Như vậy, xét về xu hướng rõ ràng khả năng nhóm chứng khoán sẽ có nhịp điều chỉnh là cần thiết vào lúc này. (b) Các nhóm ngành khác hiện chưa có sự bứt phá tăng giá trong giai đoạn vừa qua. Với nhịp điều chỉnh hiện tại chúng ta cần quan sát dòng tiền hướng về nhóm này. Nếu nhóm này không hòa chung với nhịp điều chỉnh của nhóm chứng khoán, xác suất chỉ số xuống thấp hơn 1,600 điểm là không cao. Còn nếu nhóm này cũng giảm cùng vùng giá mục tiêu hướng tới là vùng giá quanh 1,500 điểm. Do vậy, trong hai phiên đầu tuần NĐT cần chú ý dòng tiền luân chuyển qua các nhóm còn lại.

Các cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh trong phiên hôm nay là REE, KBC....

Các cổ phiếu mua tích lũy trong phiên hôm nay là DPR, GVR, REE, PVT, BCM, SZC, CTD, GAS, CTI, VGT...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 01 mã cho tín hiệu mua, 14 mã cho tín hiệu bán, 15 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã HPG...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 52% và 27.27% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ là 1,600 điểm và kháng cự là 1,700 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VND



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	630	634.29	625.71	NO	638.58	655.74	664.32	681.48	612.84	604.26	587.1	578.52
HNINDEX	283.22	284.49	281.95	NO	285.77	290.87	293.42	298.52	278.12	275.57	270.47	267.92
UPINDEX	111.83	111.84	111.83	YES	112.83	113.83	114.83	115.83	110.83	109.83	108.83	107.83
VN30	1863.14	1871.97	1854.31	NO	1880.8	1916.12	1933.78	1969.1	1827.82	1810.16	1774.84	1757.18
VNINDEX	1681.81	1689.23	1674.39	NO	1696.65	1726.33	1741.17	1770.85	1652.13	1637.29	1607.61	1592.77
VNXALL	2909.33	2923.81	2894.84	NO	2938.29	2996.23	3025.19	3083.13	2851.39	2822.43	2764.49	2735.53
VN30F1M	1862.73	1871.55	1853.92	NO	1880.37	1915.63	1933.27	1968.53	1827.47	1809.83	1774.57	1756.93
VN30F1Q	1842.83	1849.25	1836.42	NO	1855.67	1881.33	1894.17	1919.83	1817.17	1804.33	1778.67	1765.83
VN30F2M	1864.93	1872.45	1857.42	NO	1879.97	1910.03	1925.07	1955.13	1834.87	1819.83	1789.77	1774.73
VN30F2Q	1838.07	1844.5	1831.63	NO	1850.93	1876.67	1889.53	1915.27	1812.33	1799.47	1773.73	1760.87
BCM	68.2	68.45	67.95	NO	68.9	70.1	70.8	72	67	66.3	65.1	64.4
ACB	27.45	27.6	27.3	NO	27.75	28.35	28.65	29.25	26.85	26.55	25.95	25.65
BID	42.5	42.78	42.22	NO	43.05	44.15	44.7	45.8	41.4	40.85	39.75	39.2
BVH	59.37	59.8	58.93	NO	60.23	61.97	62.83	64.57	57.63	56.77	55.03	54.17
CTG	50.73	50.95	50.52	NO	51.17	52.03	52.47	53.33	49.87	49.43	48.57	48.13
GVR	30.1	30.25	29.95	NO	30.5	31.2	31.6	32.3	29.4	29	28.3	27.9
FPT	104.1	104.45	103.75	NO	104.8	106.2	106.9	108.3	102.7	102	100.6	99.9
GAS	64.2	64.4	64	NO	64.8	65.8	66.4	67.4	63.2	62.6	61.6	61
HDB	32.58	32.72	32.44	NO	33.27	34.23	34.92	35.88	31.62	30.93	29.97	29.28
HPG	29.23	29.45	29.02	NO	29.67	30.53	30.97	31.83	28.37	27.93	27.07	26.63
LPB	45.02	45.3	44.73	NO	45.58	46.72	47.28	48.42	43.88	43.32	42.18	41.62
MBB	27.82	28.02	27.61	NO	28.23	29.07	29.48	30.32	26.98	26.57	25.73	25.32
MSN	84.47	85.2	83.73	NO	85.93	88.87	90.33	93.27	81.53	80.07	77.13	75.67
MWG	76.1	76.65	75.55	NO	77.2	79.4	80.5	82.7	73.9	72.8	70.6	69.5
SAB	47.3	47.3	47.3	YES	47.5	47.7	47.9	48.1	47.1	46.9	46.7	46.5
PLX	36.8	36.9	36.7	NO	37	37.4	37.6	38	36.4	36.2	35.8	35.6
SSB	21.32	21.48	21.16	NO	21.63	22.27	22.58	23.22	20.68	20.37	19.73	19.42
SHB	18.33	18.5	18.17	NO	18.77	19.53	19.97	20.73	17.57	17.13	16.37	15.93
SSI	41.47	41.95	40.98	NO	42.43	44.37	45.33	47.27	39.53	38.57	36.63	35.67
TCB	39.98	40.22	39.74	NO	40.47	41.43	41.92	42.88	39.02	38.53	37.57	37.08
STB	55.97	55.95	55.98	YES	57.13	58.27	59.43	60.57	54.83	53.67	52.53	51.37
TPB	21.02	21.23	20.81	NO	21.43	22.27	22.68	23.52	20.18	19.77	18.93	18.52
VHM	101.17	101.75	100.58	NO	102.33	104.67	105.83	108.17	98.83	97.67	95.33	94.17
VCB	68.2	68.55	67.85	NO	68.9	70.3	71	72.4	66.8	66.1	64.7	64
VIB	22.58	22.75	22.42	NO	22.92	23.58	23.92	24.58	21.92	21.58	20.92	20.58
VJC	142.33	142.5	142.17	NO	144.67	147.33	149.67	152.33	139.67	137.33	134.67	132.33
VIC	126.6	127.4	125.8	NO	128.2	131.4	133	136.2	123.4	121.8	118.6	117
VPB	34.17	34.5	33.83	NO	34.83	36.17	36.83	38.17	32.83	32.17	30.83	30.17
VRE	30.55	30.67	30.42	NO	30.95	31.6	32	32.65	29.9	29.5	28.85	28.45
VNM	61.27	61.45	61.08	NO	61.63	62.37	62.73	63.47	60.53	60.17	59.43	59.07

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
MBS	21,663,000	9,102,430	238	-4.47
PVD	16,992,300	6,596,310	258	0.89
ANV	12,775,000	4,765,030	268	-0.73
HUT	9,977,700	3,999,380	249.48	4.95
TIG	6,679,800	3,246,550	206	-0.95
KSB	5,306,600	2,542,760	209	-5.79
PVC	3,907,500	1,889,430	206.81	1.67
BCR	3,184,400	916,470	347	-5
REE	3,114,900	815,750	382	2.75
DL1	2,869,400	1,045,600	274.43	9.23
PVX	2,854,700	349,660	816	11.76
BGE	2,779,800	614,180	453	-4.76
TCI	2,768,300	1,311,670	211	5.51
ACM	2,536,300	125,570	2,020	20
DTD	2,215,800	1,020,940	217.04	1.38
KVC	1,914,900	700,750	273	0
DCL	1,761,000	351,060	502	6.19
DHC	1,693,900	268,770	630	5.95
POM	1,651,400	364,700	453	15
DVM	1,561,900	639,450	244.26	2.5
JVC	1,548,700	419,570	369	3.89
VEA	1,477,300	629,430	235	0.26
DRC	1,352,300	631,460	214	-1.16
BOT	1,205,500	265,740	454	4.17
RYG	1,163,200	570,690	203.82	-0.76
C69	1,067,600	511,000	209	5.83
HII	879,900	104,560	842	2.12
L40	871,900	332,900	262	9.74
APH	802,900	382,620	210	1.16
TIP	779,500	202,710	385	-4.58
HHG	764,000	203,740	375	6.67
SRA	719,400	122,960	585	9.68
CVN	675,400	143,880	469	9.09
PTC	571,800	43,820	1,305	6.96
PTL	552,500	105,370	524	6.65
GDA	551,700	265,980	207	0
PVL	540,100	62,430	865	-12.12
AAT	406,000	82,220	494	4.82
C47	384,300	150,660	255	0.47
HID	383,100	97,710	392	-1.34

- Lưu ý: MBS, PVD, ANV...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
3-Sep	TLG	Mua	≤ 55	10% -20%	Cổ phiếu đang hình thành sóng tăng giá mới - Theo chu kỳ thường tăng vào mùa tựu trường
3-Sep	PDR	Mua	≤ 26.3	10% -20%	Cổ phiếu đang hình thành sóng tăng giá mới - Chúng tôi lưu ý PDR là cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị mua trong báo cáo chiến lược

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 04/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.248 VND/USD, tăng nhẹ 02 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 24.036 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay ở mức 26.460 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.390 VND/USD, tăng 06 đồng so với phiên 03/09. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 20 đồng ở chiều mua vào và 30 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 26.800 VND/USD và 26.900 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 04/09, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,05 – 0,25 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: 1M 4,75%; 1W 4,98%; 2W 5,13% và 1M 5,33%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: 1M 4,31%; 1W 4,38%; 2W 4,42%, 1M 4,45%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều, chốt phiên ở mức: 3Y 2,75%; 5Y 3,01%; 7Y 3,38%; 10Y 3,55%; 15Y 3,62%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cấm cố, NHNN chào thầu 2.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 4.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày và 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 1.525,34 đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, 9.065,94 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 3.509,72 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày, không có khối lượng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày. Có 19.523,06 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua NHNN hút ròng 5.422,06 tỷ đồng từ thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 175.333,18 tỷ đồng lưu hành trên kênh cấm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

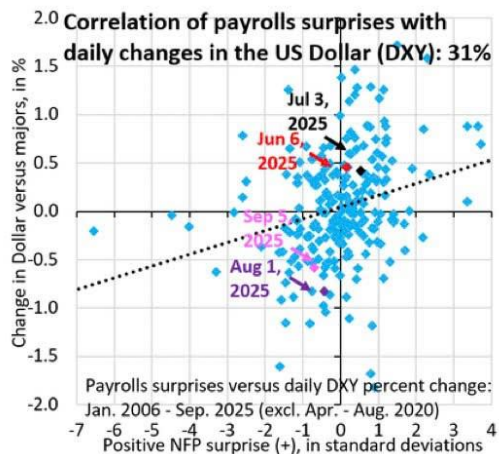
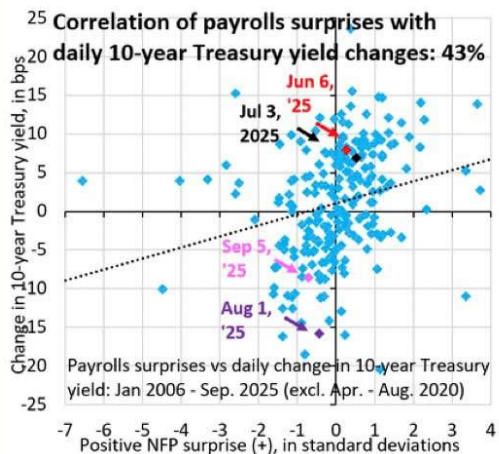
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

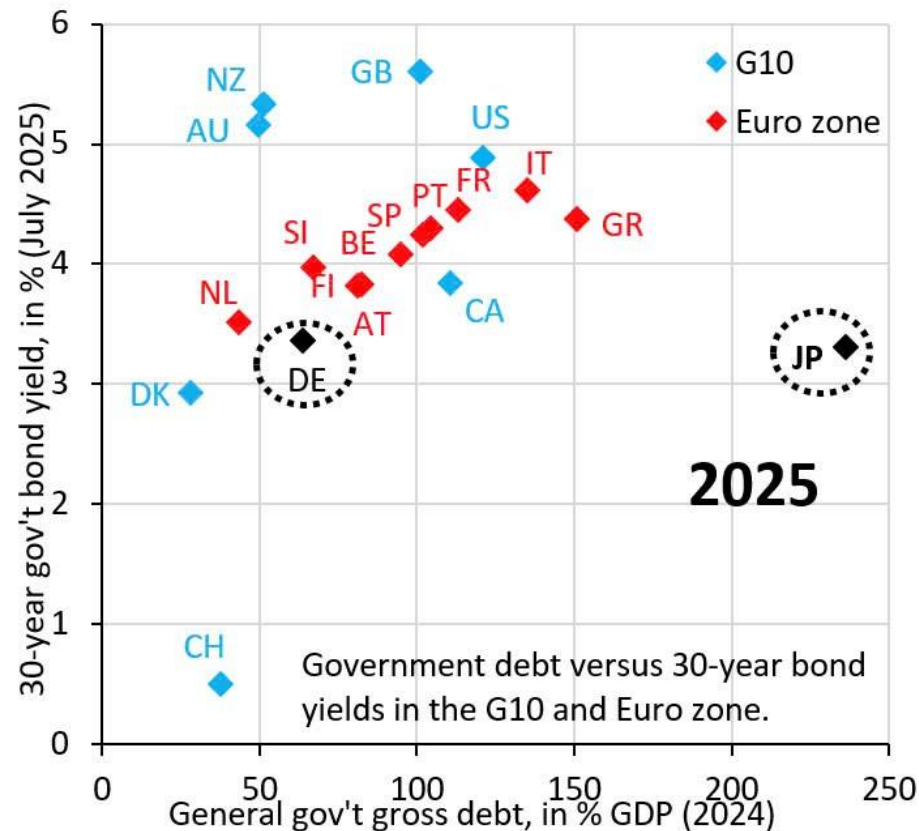
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Mối tương quan giữa các dữ liệu bất ngờ về bảng lương) với biến động hàng ngày của lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm và DXY



Mối quan hệ giữa nợ công và lợi suất trái phiếu chính phủ các nước



Dòng tiền đang quay trở lại vốn hóa vừa và nhỏ

JPM sẽ tiếp tục Break out sau 7 tuần tích lũy ?



XLE vận động theo mô hình 1-2-3: Kháng cự nay là hỗ trợ



Flex vận động theo mô hình sóng 5 tăng giá ?



Dòng tiền đang quay trở lại vốn hóa vừa và nhỏ ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

